TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **05**/2025/QĐST-HNGĐ	*Sơn Dương, ngày 03 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 562/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1993; Nơi ĐK HKTT: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

- *Bị đơn*: Anh **Mạc Đình T**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Mạc Đình T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2012, quyển số 01, ngày 12 tháng 3 năm 2012 nơi đăng ký Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Mạc Minh Q, sinh ngày 28/3/2012 cho anh Mạc Đình T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Mạc Thùy L, sinh ngày 11/01/2020 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai

bên không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Chị Trần Thị H và anh Mạc Đình T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002438495 ngày 12/12/2024 ký bởi Công ty cổ phần T1 và theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001675 ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Chị Trần Thị H còn được nhận lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Mạc Đình T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã T (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến